

Số tham chiếu: 60859962/15504153

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Hùng Vương

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hùng Vương ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được trình bày từ trang 5 đến trang 55 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Tập đoàn cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Mai Việt Hùng
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Mai Việt Hùng

Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: D.0048/KTV

Bùi Xuân Vinh

Bùi Xuân Vinh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0842/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	7.749.156.615.001	7.945.589.134.123
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(60.633.367.506)	(51.163.285.323)
10	3. Doanh thu thuần	25.1	7.688.523.247.495	7.894.425.848.800
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(6.602.936.291.260)	(6.677.740.887.494)
20	5. Lợi nhuận gộp		1.085.586.956.235	1.216.684.961.306
21	6. Doanh thu tài chính	25.2	57.600.162.278	185.017.333.095
22	7. Chi phí tài chính	27	(283.017.255.992)	(346.690.788.656)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(267.454.413.439)	(266.884.396.114)
24	8. Chi phí bán hàng		(461.049.685.068)	(410.977.113.162)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(136.523.873.468)	(197.693.983.361)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		262.596.303.985	446.340.409.222
31	11. Thu nhập khác	28	40.938.078.648	55.309.381.784
32	12. Chi phí khác	28	(37.416.042.584)	(47.019.345.962)
40	13. Lợi nhuận khác	28	3.522.036.064	8.290.035.822
45	14. Phần lợi nhuận từ các công ty liên kết, liên doanh	13.2	56.168.772.639	53.556.445.650
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		322.287.112.688	508.186.890.694
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.2	(45.369.812.811)	(31.514.794.404)
52	17. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	30.3	8.338.705.713	8.337.032.096
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		285.256.005.590	485.009.128.386
61	Trong đó:			
62	18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số	24	24.826.303.036	67.253.171.989
	18.2. Lãi thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		260.429.702.554	417.755.956.397
70	19. Lãi trên cổ phiếu - Lãi cơ bản và lãi suy giảm	23.4	3.320	5.281

Vũ Ngọc Hạnh Dung
Người lập biểu

Trần Hiếu Hòa
Kế toán trưởng



Dương Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013